TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGUYÊN BÌNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày: 05-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Hà Nam

C*ác Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Đoàn Tụ

Bà Vi Thị Hương

***Thư ký phiên toà*:** Bà Vũ Thị Hồng Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đinh Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Triệu Phụ Q; Tên gọi khác: Không.
Sinh ngày: 16/5/1968 tại X, N, Cao Bằng.
Nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã X, huyện N, tỉnh Cao Bằng.
Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Trình độ văn hoá: Mù chữ; Dân tộc: Dao đỏ;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Triệu Kiềm Q (đã chết) và bà: Triệu Mùi G (đã chết).
Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 6 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.
Vợ: Phùng Mùi P - Sinh năm 1965; Nghề nghiệp: Làm ruộng.
Trú tại: Xóm C, xã X, huyện N, tỉnh Cao Bằng.
Con: bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2007.
Tiền án: Không
Tiền sự: Không
Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/12/2017 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị Dạ Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phùng Mùi P; Sinh năm: 1965; Trú tại: Xóm C, xã X huyện N, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người phiên dịch:* Ông Bàn Đức P - Cán bộ UBND thị trấn Y, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 07/12/2017, tổ công tác Công an huyện Nguyên Bình, Cao Bằng đang làm nhiệm vụ tại xã X, huyện N phát hiện Triệu Phụ Q, sinh năm 1968 trú tại: Xóm C, xã X huyện N, Cao Bằng điều khiển xe mô tô BKS 11N1-020.24 di chuyển theo hướng từ nhà vào trung tâm UBND xã X, khi phát hiện lực lượng Công an, tay phải Triệu Phụ Q thả 02 gói nilông màu trắng xuống đất, qua kiểm tra xác định 02 gói nilông màu trắng bên trong chứa chất nhựa dẻo màu đen, Q khai nhận là thuốc phiện, Q đang trên đường đi bán cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết là người xã K, huyện N. Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm pháp quả tang, niêm phong vật chứng, thu giữ số tiền 6.722.000đ, 01 điện thoại di động màu đen, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Philips có số Seri I 863926030181145; 01 ví giả da đã bong tróc bên trong có một số giấy tờ: 01 giấy phép lái xe mô tô số 040061001055; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001775; 01 giấy chứng minh nhân dân số 080494579 mang tên Triệu Phụ Q; 01 thẻ bảo hiểm y tế số: 2041201903009; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số: 172003425.

Cơ quan điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Triệu Phụ Q tại xóm C, xã X, huyện N, quá trình khám xét phát hiện thu giữ 02 gói nilông màu trắng bên trong chứa chất nhựa dẻo màu đen, Q khai là thuốc phiện, 01 cân tiểu ly và số tiền 23.800.000đ.

Hồi 09 giờ 10 phút ngày 08/12/2017, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Cao Bằng tiến hành mở niêm phong 02 phong bì thư, cân xác định trọng lượng vật chứng (nghi là thuốc phiện). Phong bì thư thứ nhất là vật chứng thu giữ được trong quá trình bắt người phạm pháp quả tang, gồm 02 gói nilông trắng bên trong chứa chất nhựa dẻo màu đen, cân toàn bộ chất nhựa dẻo màu đen có khối lượng là 7,23g (Bảy phẩy hai mươi ba gam). Phong bì thư thứ hai là vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở, gồm 02 gói nilông trắng bên trong chứa chất nhựa dẻo màu đen, cân toàn bộ chất nhựa dẻo màu đen có khối lượng là 6,02g (Sáu phẩy không hai gam). Tổng khối lượng của toàn bộ vật chứng nghi là thuốc phiện thu giữ được của Triệu Phụ Q là 13,25g (mười ba phẩy hai mươi lăm gam).

Kết luận giám định số: 04/GĐMT ngày 18/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Hai mẫu chất dẻo màu đen gửi đến giám định đều là Thuốc phiện.

Quá trình điều tra xác định Triệu Phụ Q không nghiện ma túy, nhưng có sử dụng thuốc phiện để chữa bệnh, số thuốc phiện thu giữ được của Q, Q khai mua với một người đàn ông không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ, nhưng biết người ở xã P, huyện N với số tiền 3.700.000đ. Ngày 07/12/2017 khi Q đem thuốc phiện đi bán cho người khác thì bị cơ quan điều tra Công an huyện Nguyên Bình phát hiện và bắt quả tang.

Quá trình điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã tiến hành tạm giữ 01 xe mô tô BKS 11N1-020.24 nhãn hiệu Honda Wave S, màu sơn đỏ xám đen, số máy 1089384, số khung 172271 của Triệu Phụ Q.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã xử lý trả lại vật chứng là số tiền 6.722.000đ thu giữ trong quá trình bắt người phạm pháp quả tang và 23.800.000 đ thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Triệu Phụ Q cho bà Phùng Mùi P là vợ của bị cáo vì không liên quan đến hành vi phạm tội, xác định là tiền gia đình bị cáo vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện N để chăn nuôi trâu, bò.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKSNB ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng đã truy tố Triệu Phụ Q về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Phụ Q từ 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý nhà nước bào chữa cho bị cáo với nội dung: Về hành vi phạm tội cơ bản nhất trí với kết luận điều tra và cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Trợ giúp viên đề nghị HĐXX lưu ý về nguyên nhân do bị cáo mắc bệnh huyết áp đã sử dụng thuốc phiện đen để chữa trị theo dân gian, bị cáo không có động cơ vụ lợi, phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng khó khăn, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị cho bị cáo hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt và cho hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phùng Mùi P xác nhận đã nhận đủ số tiền 30.522.000đ từ cơ quan điều tra.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Triệu Phụ Q không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về luật áp dụng:

Về luật nội dung: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện, bị phát hiện khởi tố điều tra trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực, do đó vận dụng luật năm 1999 để xử lý. Xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p, khoản 1 và khoản 2 Điều 46, so với những quy định về tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1 Điều 51 và khoản 2, Điều 51 là tương đồng nên vận dụng luật năm 1999 để giải quyết. Căn cứ vào Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về áp dụng có lợi cho người phạm tội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về luật hình thức: Áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018 để xét xử về thủ tục tố tụng tại tòa án và xử lý vật chứng của vụ án tại phiên tòa.

[3] Về hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Tại phiên tòa Triệu Phụ Q thừa nhận hành vi phạm tội, thừa nhận kết luận điều tra và bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo khai bản thân không mắc nghiện ma túy nhưng có sử dụng nhựa thuốc phiện đen để làm thuốc chữa bệnh, số thuốc phiện đang mang trên người đi bán cho người khác bị Cơ quan điều tra bắt quả tang và số nhựa thuốc phiện thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo là của bị cáo mua với một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết là người thuộc xã P huyện N, mua tại ngã ba chợ thị trấn Y. Bị cáo khai được mua thuốc phiện với người đàn ông đó 01 lần, mua với số tiền 3.700.000đ, bị cáo không nhớ rõ thời gian đã mua, chỉ nhớ cách thời điểm bị bắt khoảng 6 tháng. Mục đích mua về để làm thuốc chữa bệnh và khi có người gọi điện hỏi mua làm thuốc, bị cáo đã đồng ý bán lại cho người hỏi mua, khoảng 15 giờ 45 phút ngày 07/12/2017 bị cáo đang trên đường đi bán thuốc phiện cho một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ cụ thể, người thuộc xã K huyện N thì bị Công an huyện Nguyên Bình phát hiện bắt quả tang.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, số lượng thuốc phiện thu giữ được của bị cáo là 13,25g (mười ba phẩy hai mươi lăm gam), bị cáo bán ma túy lần đầu nhưng chưa bán được đã bị Công an phát hiện và bắt quả tang, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức xã hội, biết rõ pháp luật của Nhà nước nghiêm cấm

và xử phạt rất nghiêm khắc loại tội phạm về ma tuý, nhưng do nhận thức sai lầm về nhựa thuốc phiện có thể chữa trị bệnh tăng huyết áp, sau khi sử dụng không thấy có tác dụng, khi được người khác hỏi mua, muốn bán để gỡ lại vốn nên đã hám lợi, coi thường pháp luật, bị cáo đã cố tình phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, mặt khác góp phần tiếp tay làm gia tăng tệ nạn sử dụng ma tuý và tội phạm khác ở địa phương, gây mất an ninh trật tự, gây xôn xao dư luận, khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án, do đó cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo đang trên đường đem bán thuốc phiện cho người khác, thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt đã hoàn thành, do đó phải chịu trách nhiệm hình sự ở tội bị cáo đang thực hiện, số lượng thuốc phiện thu giữ của bị cáo có khối lượng là 13,25g (mười ba phẩy hai mươi lăm gam) thỏa mãn quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự 1999.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, sinh sống ở vùng khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, khoản 3 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018, tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua trái phép chất ma tuý " và đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Phụ Q 24 (hai mươi tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù là có căn cứ và thỏa đáng.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với Thuốc phiện thu giữ của Triệu Phụ Q là vật nhà nước cấm lưu hành, sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với xe mô tô BKS: 11N1-020.24 nhãn hiệu Honda Wave S, loại xe nữ, màu sơn đỏ xám đen; số máy: 1089384; số khung: 172271 xe cũ đã qua sử dụng mang tên đăng ký Triệu Phụ Q sử dụng làm phương tiện phạm tội là tài sản chung của gia đình bị cáo, vợ bị cáo là Phùng Mùi P có đơn xin trả lại chiếc xe, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, chiếc xe trên là phương tiện duy nhất của gia đình bị cáo dùng để đi lại, mặt khác vợ bị cáo không biết bị cáo sử dụng vào mục đích "Mua bán trái phép chất ma túy" xét thấy không cần thiết phải tịch thu phát mại nên cần trả lại cho bà Phùng Mùi P, kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001775 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy số: 172003425.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Philips màu đen, có số IMEI: 863926030181145 điện thoại cũ đã qua sử dụng có căn cứ chứng minh liên quan đến việc phạm tội cần tịch thu bán đấu giá để sung công;

Đối với vật chứng là 01 ví giả da cũ, 01 cân tiểu ly cũ, chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe đều mang tên Triệu Phụ Q xác định là giấy tờ và vật không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Triệu Vặn P số 2041201903009, hạn sử dụng đến 31/12/2017, là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với đối tượng Triệu Phụ Q khai được mua ma túy và đem bán ma túy, do không có căn cứ xác định tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ mở rộng vụ án.

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình đã trả lại số tiền 30.522.000đ cho bà Phùng Mùi P - Sinh năm 1965; Trú tại: xóm C, xã X, huyện N, Cao Bằng theo biên bản trả lại tài sản ngày 08/01/2018 (bl số 33).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Triệu Phụ Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng khoản 1 Điều 194; Điều 18; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Triệu Phụ Q 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 07 tháng 12 năm 2017.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 có hiệu lực ngày 01/01/2018.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi "Vật chứng vụ Triệu Phụ Q, bắt ngày 07/12/2017". Mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu bán đấu giá sung công 01 chiếc điện thoại di động hiệu Philips màu đen, có số IMEI: 863926030181145 điện thoại cũ đã qua sử dụng Triệu Phụ Q sử dụng làm phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho bà Phùng Mùi P - Sinh năm 1965; Trú tại: Xóm C, xã X, huyện N tỉnh Cao Bằng 01 xe mô tô BKS: 11N1-020.24 nhãn hiệu Honda Wave S, loại xe nữ, màu sơn đỏ xám đen; số máy: 1089384; số khung: 172271 xe cũ đã qua sử dụng kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 001775 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô xe máy số: 172003425.

- Trả lại cho bị cáo là 01 ví giả da cũ, 01 cân tiểu ly cũ, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Triệu Phụ Q

- Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Triệu Vặn P số 2041201903009, hạn sử dụng đến 31/12/2017.

Vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số: 04 ngày 06 tháng 3 năm 2018.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Triệu Phụ Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo quyền kháng cáo cho bị cáo, người bào chữa trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã X;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nông Hà Nam